

CÔNG TY CỔ PHẦN VMT COMMERCE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VMT COMMERCE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VMT COMMERCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109195124

3. Ngày thành lập: 26/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 5 ngõ 43 Tôn Thất Thiệp, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978532947

Fax:

Email: vmtcommerce@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030(Chính)
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
6.	Dịch vụ đóng gói	8292
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
8.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
9.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
10.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
11.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
12.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
13.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
14.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
15.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
16.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
17.	Sản xuất chè	1076
18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
19.	Sản xuất cà phê	1077
20.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

22.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
23.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
24.	Khai thác thủy sản biển	0311
25.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
26.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: + Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng + Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, biệt thự, nhà trọ	5510
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
34.	Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	4633
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Đại lý du lịch	7911
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
42.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: + Đại lý bán hàng hóa + Môi giới mua bán hàng hóa	4610

46.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết : Cho thuê ô tô	7710
47.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
48.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
57.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
58.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
60.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
61.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
62.	Bán buôn tổng hợp	4690
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
68.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
70.	In ấn (Trừ các loại nhà nước cấm)	1811
71.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

72.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
73.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
74.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
75.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
76.	Bán mô tô, xe máy	4541
77.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
79.	Vận tải đường ống Chi tiết: Vận tải đường thủy	4940
80.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
81.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
82.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	số 85/2 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	50,000	031747757	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	50,000		
2	HOÀNG DUY ANH	P213-C2 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.250.000	22.500.000.000	45,000	012878255	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.250.000	22.500.000.000	45,000		

3	NGUYỄN THỊ HOÀI OANH	Phòng 06, TTLĐ Xiếc Việt Nam, số 67-69 đường Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	011978714
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 23/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031747757

Ngày cấp: 06/06/2012

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 85/2 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: số 85/2 Đinh Tiên Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội